

Bản án số: 572/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/6/2021

V/v : “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 266/2021/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc P – sinh năm: 1968

Địa chỉ: tổ 18 khu phố 1, thị trấn H, huyện H, TP. Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Trần Mỹ Q – sinh năm: 1970

Địa chỉ: tổ 15, khu phố 1, thị trấn H, huyện H, TP. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/03/2021, bản tự khai ngày 29/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P trình bày:

Bà và ông Trần Mỹ Q tự nguyện kết hôn năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện H.

Sau khi cưới vợ chồng sống bên chồng, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân không cùng quan điểm sống, tranh cãi nhau thường xuyên, không tôn trọng nhau, vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 10 năm nay, ông Q thường xuyên đánh đập bà, bà không còn tiếp tục chung sống với ông Q được. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn,

cuộc hôn nhân của bà chỉ còn là hình thức nên bà có nguyện vọng được ly hôn với ông Q.

- Về con chung: 01 trẻ tên Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1997 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 29/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Mỹ Q trình bày:

Ông và bà Pg tự nguyện kết hôn năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện H.

Sau khi cưới, vợ chồng sống bên chồng, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến ngày 14/11/2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông biết được bà P có qua lại với người đàn ông khác, vợ chồng không sống chung nhà khoảng 10 năm nay, nhưng ông không đồng ý ly hôn vì gia đình, con cái.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Vì đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông Q tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 25/KH, quyền số 01/1996 do Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/03/2001 thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông Q là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà P: Tại phiên tòa, bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Q. Bà P khai mâu thuẫn vợ chồng phát sinh khoảng 10 năm rồi. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, tranh cãi nhau thường xuyên, không tôn trọng nhau, vợ chồng không còn tình cảm, ngoài ra,

ông Q thường xuyên đánh đập bà, vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 10 năm nay. Do đó, bà có nguyện vọng được ly hôn với ông Q.

Tòa án đã động viên, hòa giải để vợ chồng bà P, ông Q trở về đoàn tụ nhưng bà P không đồng ý, có nguyện vọng được ly hôn. Hội đồng xét thấy, bà P và ông Q đã xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau 10 năm nay, mỗi người có cuộc sống riêng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã động viên bà P trở về đoàn tụ gia đình nhưng bà P vẫn cương quyết ly hôn, vợ chồng không còn tình cảm, mỗi người đã có cuộc sống riêng.

Nhận thấy đời sống chung vợ chồng của bà P, ông Q đang ở trong tình trạng trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

[4] Xét yêu cầu của ông Q: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Q cho rằng vợ chồng ông mâu thuẫn từ tháng 11/2019 đến nay, nguyên nhân là do ông biết được bà P có tình cảm qua lại với người đàn ông khác, ông thừa nhận vợ chồng không còn sống chung nhà khoảng 10 năm nay, nhưng ông không đồng ý ly hôn vì gia đình và con cái. Hội đồng xét thấy ông Q không đồng ý ly hôn với bà P vì cho rằng vì gia đình và con cái nhưng từ khi sống riêng cho đến nay, đã hơn 10 năm nhưng ông Q không có biện pháp gì để gia đình hàn gắn, vợ chồng sống riêng, không quan tâm, chăm sóc nhau, chứng tỏ, ông Q không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ. Đối với bà P, bà vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn, chứng tỏ bà đã không còn tình cảm với ông Q, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ 02 phía. Do không còn tình cảm, không còn tiếng nói chung nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu được đoàn tụ của ông Q.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, bà P và ông Q có 01 người con tên Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1997, đã trưởng thành nên Hội đồng không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đang sự khai không có.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm về phân thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc P được ly hôn với ông Trần Mỹ Q.

2. Về con chung: 01 người tên Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1997, đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà P đã nộp theo biên lai số 0074744 ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi Cục THADS H.Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng